

Công ty Cổ phần Quản lý  
Quỹ Kỹ Thương  
Quỹ đầu tư Trái phiếu Techcom

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi/ To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên CTQLQ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC)  
Tên Quỹ niêm yết: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (TCBF)  
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 28, tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
  
Điện thoại: +84 24 3944 6368  
Fax: +84 24 3944 6583  
Email: [IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn](mailto:IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn)  
Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ TCBF năm 2023
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 26/03/2024 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Người được ủy quyền CBTT

Tài liệu đính kèm:  
Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý  
Quỹ năm 2023



Phí Tuấn Thành  
Tổng Giám Đốc

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TECHCOM  
NĂM TÀI CHÍNH 2023**

(Phụ lục 25 ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC

ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:**

- a) Tên Quỹ, loại hình quỹ : Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Techcom (TCBF), Quỹ mở
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ : Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.  
Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ : Không thời hạn
- d) Danh mục tham chiếu : Không áp dụng
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận : Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.  
Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được

phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

f) Số lượng chứng chỉ quỹ : 141.767.232,76 (thời điểm 31/12/2023)

g) Nội dung thay đổi tại điều lệ quỹ trong kỳ:

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Các văn bản pháp lý liên quan khác.

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2022 lần thứ hai tổ chức ngày 26/05/2023 đã nhất trí thông qua toàn bộ Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật hiện hành có hiệu lực từ ngày 26/05/2023, thông tin chi tiết tham khảo tại nội dung công bố thông tin trên website của công ty QLQ theo đường link bên dưới:

<https://www.techcomcapital.com.vn/tcbf-cbtu-nghi-quyet-va-bien-ban-hop-dai-hoi-nha-dau-tu-thuong-nien-nam-tai-chinh-2022-lan-thu-hai/>

Hoặc nêu tại Điều 9 nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bên dưới.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư:

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2020 lần thứ hai tổ chức ngày 26/05/2023 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

**Điều 1:**

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

**Điều 2:**

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

**Điều 3:**

Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <https://www.techcomcapital.com.vn/tcbf-cbtt-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022/>

**Điều 4:**

Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <https://www.techcomcapital.com.vn/tcbf-cbtt-bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022/>

**Điều 5:**

Thông qua phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2022 của Quỹ tại Đại hội Nhà Đầu tư.

**Điều 6:**

Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2023:

STT	Loại chi phí	Ngân sách năm 2023 (VNĐ)
I	<b>Thù lao Ban Đại diện</b>	<b>720.000.000</b>
II	<b>Chi phí đi lại và khách sạn</b>	<b>240.000.000</b>
1	<i>Chi phí vé máy bay</i>	<i>75.000.000</i>
2	<i>Chi phí khách sạn</i>	<i>145.000.000</i>
3	<i>Chi phí phòng họp</i>	<i>20.000.000</i>
III	<b>Các chi phí khác liên quan đến cuộc họp Ban Đại diện</b>	<b>80.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.040.000.000</b>

**Điều 7:**

Thông qua ủy quyền cho Ban đại diện lựa chọn một công ty kiểm toán trong số các công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm cho Quỹ TCBF theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2023.

**Điều 8:**

Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định:

- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,5%/NAV/năm.
- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.
- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt

**Điều 9:**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các nội dung trong Điều lệ Quỹ như sau:



1	<p><b>CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH</b></p> <p><b>“Công ty Quản lý Quỹ”</b>: có nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động Số 40/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008 và các giấy phép sửa đổi theo từng thời điểm (nếu có). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102995749 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021, đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 30 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 31 của Điều lệ này.</p> <p><b>“Ngân Hàng Giám Sát”</b>: Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ.</p> <p><b>“Điều lệ Quỹ”</b></p> <p><b>“Giá trị tài sản ròng của Quỹ”</b>: là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>
2	<p><b>Điều 1. Tên và địa chỉ đăng ký của Quỹ</b></p> <p><b>1.4. Địa chỉ</b>: Tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội</p> <p><b>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</b></p> <p><b>6.3. Địa chỉ đăng ký</b> : Tầng 10, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</p>
3	<p><b>Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát</b></p> <p><b>7.2 Giấy phép thành lập và hoạt động</b>: Số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm), Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 25 tháng /08 năm /2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).</p> <p><b>7.4. Địa chỉ đăng ký</b>: Tầng 3, Phòng CP1.L01 &amp; CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p>
4	<p><b>Điều 10. Hạn chế đầu tư</b></p> <p><b>10.3</b> Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p><b>10.4</b> Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch.</p>

	<p>Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.</p>
5	<p><b>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</b></p> <p>17.1. Công ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Tổng giá trị của các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV);</p> <p>b. Việc thực hiện toàn bộ các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch dẫn đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị tài sản ròng của quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng); hoặc</li> <li>- Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;</li> </ul> <p>c. Sau khi đã nỗ lực tối đa và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà việc bán chứng khoán để lấy tiền mặt để đáp ứng Tổng giá trị của tất cả các Lệnh Bán (bao gồm cả Lệnh Bán từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua (bao gồm cả Lệnh Mua từ hoạt động Chuyển Đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư không thể thực hiện được do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính thanh khoản của thị trường thấp; hoặc</li> <li>- Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại Điều 17.4.b;</li> </ul> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi như quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên, thì Số tiền để thanh toán cho Nhà đầu tư là Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ phải trả của theo số liệu do Tổ chức được uỷ quyền dịch vụ quản trị quỹ quy định tại Điều 38 cung cấp tại Ngày Giao Dịch.</p>
6	<p><b>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</b></p> <p>17.4. Công ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;</p> <p>b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>c) Sau khi đã nỗ lực tối đa để xử lý tài sản của quỹ và cân bằng lợi ích nhà đầu tư mà Số dư tiền mặt trừ các Nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu do Tổ chức được uỷ quyền dịch vụ quản trị quỹ quy định tại Điều 38 cung cấp tại Ngày Giao Dịch bằng không;</p> <p>d) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết hoặc theo quy định của pháp luật.</p>
7	<p><b>Khoản 2 Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại diện Quỹ</b></p>

	<p><b>Ban Đại diện Quỹ</b>  Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà quỹ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3, Điều 9, Điều lệ quỹ; Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (<i>trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán</i>).</p>
8	<p><b>Khoản 1 Điều 34 như sau:</b>  Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>34. 1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.</p>
9	<p><b>Khoản 5 Điều 36 như sau:</b>  Công ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào <i>nằm trong danh sách các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt</i>, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công ty Quản Lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó.</p>
10	<p><b>Điều 38. Các hoạt động được ủy quyền</b>  Công ty Quản Lý Quỹ được quyền thuê bên thứ ba làm nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyên nhượng.</p> <p><i>Thông tin tổ chức được ủy quyền dịch vụ quản trị Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Tên ngân hàng:</b> Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</li> <li>▪ <b>Giấy phép hoạt động:</b> Số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 và Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</li> <li>▪ <b>GCNĐK hoạt động lưu ký:</b> Số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015.</li> <li>▪ <b>Trụ sở chính:</b> Tầng 3, Phòng CP1.L01 &amp; CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</li> <li>▪ <b>Điện thoại:</b> (+84) 24 3936 8000                      <b>Fax:</b> (+84) 2438378356</li> </ul>
11	<p><b>Khoản 3 Điều 50. Báo cáo tài chính như sau:</b>  Tất cả các báo cáo tài chính bán niên/ hàng năm đã được soát xét/ kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.</p>
12	<p><b>Khoản 1 Điều 58. Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ</b>  Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa nêu trên nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong Đại hội hàng năm gần nhất. Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên <i>website của Công ty Quản lý Quỹ</i>. Trường</p>

	hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý dẫn đến giá dịch vụ vượt quá mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.
13	<b>Khoản 2 Điều 58. Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ</b> Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước Ngày Định Giá và được trả hàng tháng. Số tiền trả dịch vụ hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
14	<b>Khoản 5 Điều 58. Phí kiểm toán</b> Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công Ty Kiểm Toán và sẽ được xác định hàng năm.
15	<b>Khoản 1 Điều 60. Các điều kiện thanh lý, giải thể Quỹ:</b> <b>Bổ sung một (01) điều kiện Quỹ được thanh lý và giải thể trong các trường hợp sau:</b> Việc thanh lý và giải thể của Quỹ sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật. Công ty Quản Lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
16	<b>Phụ lục 1: Cam kết của Công ty Quản lý Quỹ:</b> Giấy phép thành lập và hoạt động số: Số 57/GP-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 30/01/2019 và các giấy phép sửa đổi theo từng thời điểm (nếu có).
17	<b>Phụ lục 2: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát</b> Số giấy phép hoạt động số: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 25 tháng /08 năm /2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).
18	<b>Phụ lục 3: Cam kết chung của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát</b> 4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo Bạch.

#### **Điều 10:**

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực từ ngày ký.

(\*) Thông tin chi tiết được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương.

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở;

Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.



## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
Trái phiếu niêm yết	68,18%	88,06%	51,18%
Trái phiếu chưa niêm yết	7,13%	7,60%	2,75%
Chứng chỉ tiền gửi	-	-	11,57%
Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	5,94%	-	24,89%
Tiền gửi và các khoản tương đương tiền	13,98%	2,19%	6,88%
Tài sản khác	4,77%	2,15%	2,73%
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Thông tin về giá trị tài sản ròng của quỹ:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	2.519.677.012.834	9.200.207.490.507	21.577.788.816.709
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	141.767.232,76	684.153.856,25	1.377.832.234,40
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	17.773,33	13.447,57	15.660,67
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	17.773,33	16.597,94	15.660,67
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	13.455,77	12.841,15	14.657,53
<b>Thu nhập của Quỹ</b>			
1. Lãi tiền gửi ngân hàng	22.658.848.987	70.291.076.923	595.528.231.163
2. Lãi chứng chỉ tiền gửi	427.349.315	145.833.389.039	322.003.078.904
3. Lãi trái phiếu	777.160.582.724	1.235.683.500.827	908.694.599.193
4. Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư	(181.100.469.508)	(293.377.609.759)	(1.474.599.474)
5. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	1.594.470.687.260	(2.360.053.450.851)	259.406.595.998
6. Doanh thu khác	0	0	6.000
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,36%	1,33%	1,32%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	105,93%	103,42%	70,62%

b) Chỉ tiêu lợi nhuận của Quỹ:

Chỉ tiêu	1 năm tính đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	5 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	9,23%	21,62%	39,76%
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	27,76%	11,91%	12,10%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	32,17%	21,32%	39,52%
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	32,17%	6,65%	6,89%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-78,43%	-81,02%	-67,06%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất đã được phê duyệt bởi Ban đại diện Quỹ;

d) Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ): Quỹ hoàn thành mục tiêu mang lại lợi nhuận dài hạn đều đặn cho các Nhà Đầu tư.

Theo báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 32,17% so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2022.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Không áp dụng do Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Không áp dụng do Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: Quỹ không thay đổi chiến lược trong kỳ báo cáo. Chiến lược Quỹ sử dụng trong kỳ báo cáo là chiến lược đã được công bố thông tin tại Bản cáo bạch.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Thông tin về cơ cấu danh mục tham khảo tại mục a) phần 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ nêu trên. So với danh mục tại thời điểm 31/12/2022, tại thời điểm 31/12/2023 Quỹ tăng đáng kể tỷ trọng đầu tư vào các hợp đồng tiền gửi với đa dạng kỳ hạn; bên cạnh đó, tỷ trọng trái phiếu niêm yết trong danh mục giảm để phù hợp với bối cảnh kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

Trong kỳ Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap).

Đánh giá biến động của thị trường trong kỳ báo cáo:

#### ***Kinh tế vĩ mô***

Trong năm 2023, các Ngân hàng Trung ương (NHTW) lớn trên thế giới vẫn duy trì mặt bằng lãi suất cao nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát. Áp lực giá cả hiện vẫn còn neo cao tại nhiều nước, cuộc xung đột tại Trung Đông tiếp tục leo thang, có thể gây tắc nghẽn nguồn cung năng lượng trong thời gian tới. Tuy nhiên, việc giá thực phẩm và năng lượng dần hạ nhiệt cũng như chuỗi cung ứng được cải thiện có thể tạo dư địa để các NHTW chấm dứt chu kỳ tăng, và tiến tới cắt giảm lãi suất trong năm 2024. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, chính sách linh hoạt của Chính phủ giúp kiểm soát lạm phát, thúc đẩy phát triển kinh tế,...

- Lũy kế cả năm 2023, giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 73,5% kế hoạch cả năm, tương đương mức 580 nghìn tỷ (tăng mạnh 33,1% so với cùng kỳ 2022). Trong năm 2024, Quốc hội đã trình kế hoạch dự chi cho ngân sách chi đầu tư phát triển là 677 nghìn tỷ đồng (tăng 108 nghìn tỷ đồng so với dự toán 2023). Đây tiếp tục được coi là động lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư và tái cơ cấu chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia
- Thương mại hàng hóa kỳ vọng được cải thiện trong năm 2024 nhờ số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tương đối ổn định lại thời gian gần đây
- Thị trường Bất động sản đang chuyển biến tích cực, mặc dù vẫn còn nhiều thách thức cần giải quyết và vẫn thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài. Chính phủ đã và đang động thái để tháo gỡ vướng mắc và thông qua nhiều biện pháp để thúc đẩy phát triển thị trường như các hoạt động cải cách khung pháp lý (Luật đất đai sửa đổi, Nghị quyết 33 ...), công bố Quy hoạch tại các tỉnh thành ( TP.Hải Phòng, TP.Cần Thơ, TP.Đà Nẵng, Quảng Ngãi, ...)
- Môi trường lãi suất thấp, các chính sách của chính phủ nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, nhu cầu hồi phục ở các thị trường lớn trên thế giới kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhu cầu vay vốn cho hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh

vực Bất động sản, thương mại và sản xuất... Điều này sẽ thúc tăng trưởng tín dụng tại các Ngân hàng trong năm 2024.

Trước những khó khăn và thách thức, theo báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á tháng 12/2023, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 là 6,0% nhờ chính sách tiền tệ thận trọng và chủ động, đầu tư công cao thúc đẩy kinh tế. Ngoài ra, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cũng đưa ra dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng 5,8% trong năm 2024 và 6,9% vào năm 2025, nằm trong top 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất toàn cầu.

### **Trái phiếu chính phủ**

Năm 2024 thị trường TPCP kỳ vọng sẽ bước vào giai đoạn ổn định hơn so với những biến động mạnh 2 năm gần đây. Tuy nhiên trạng thái sôi động của thị trường vẫn chưa thể được hồi phục hoàn toàn và sẽ có những biến động trong lãi suất dù biên độ có thể hẹp hơn so với trước kia. Dự kiến lãi suất sẽ dao động quanh 2.0-2.5%/năm với kỳ hạn 10 năm và 2.2%-2.7%/năm với kỳ hạn 15 năm.

Các yếu tố tác động đến mặt bằng lãi suất TPCP như sau:

- Thâm hụt ngân sách ước tính khoảng 380-390 nghìn tỷ đồng. Mặc dù nền kinh tế có thể phục hồi tích cực hơn nhưng chi ngân sách sẽ chịu áp lực tăng do chi cải cách tiền lương dự kiến tăng thêm. Theo đó nguồn cung TPCP hay khối lượng phát hành dự kiến chưa có nhiều thay đổi, ước khoảng 300-350 nghìn tỷ đồng.
- Lực cầu đầu tư dự kiến được hỗ trợ bởi xu hướng chính sách tiền tệ nới lỏng, trạng thái dồi dào của thanh khoản VNĐ cũng như mặt bằng lãi suất VNĐ liên ngân hàng duy trì ở mức thấp. Ngoài ra mặt bằng lãi suất TPCP Mỹ 10 năm dự kiến có thể tiếp tục giảm về vùng 3.3-3.5%/năm.
- Nhu cầu đầu tư dự kiến chưa thể bứt phá mạnh mẽ so với năm 2023 do tâm lý thị trường khá thận trọng trong bối cảnh mặt bằng lãi suất TPCP hiện tại đã gần chạm mức đáy lịch sử và môi trường vĩ mô tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
<b>Thu nhập của Quỹ</b>			
Lãi tiền gửi ngân hàng	22.658.848.987	70.291.076.923	595.528.231.163
Lãi chứng chỉ tiền gửi	427.349.315	145.833.389.039	322.003.078.904
Lãi trái phiếu	777.160.582.724	1.235.683.500.827	908.694.599.193
Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư	(181.100.469.508)	(293.377.609.759)	(1.474.599.474)
Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	1.594.470.687.260	(2.360.053.450.851)	259.406.595.998
Doanh thu khác	0	0	6.000



i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có

m) Các thông tin khác (nếu có): Không có

#### **4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (“TCBF” hoặc “Quỹ”) đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

➤ Theo Điểm b, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào chứng khoán của một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Điểm c, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành; tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (nếu có) của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vẫn tiếp tục phát sinh sai lệch so với quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Điểm d, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào các tài sản được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

➤ Theo Điểm đ, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức

niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm đ, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

g) Các thông tin khác:

Trong kỳ, công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương đã áp dụng cơ chế phân bổ theo tỷ lệ (pro-rata) cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo nhu cầu bán lại của Nhà đầu tư với cơ chế phân bổ bình đẳng dựa trên số dư tiền mặt đầu ngày (không bao gồm số dư tiền trên tài khoản đặt mua và mua lại chứng chỉ quỹ) trừ tổng nghĩa vụ nợ (không bao gồm các khoản phải trả cho nhà đầu tư liên quan đến giao dịch mua và mua lại chứng chỉ quỹ). Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ được công bố công khai và minh bạch hàng ngày trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ.

Cơ chế phân bổ theo tỷ lệ (pro-rata) này đã được cập nhật trong Điều lệ Quỹ và đã được thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư năm tài chính 2022 lần thứ 2 của Quỹ vào ngày 26 tháng 05 năm 2023.

## **5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN**

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyên nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2023</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2022</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2021</i>
Tổng chi phí trả Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (1)	7.753.401.293	20.466.877.134	29.349.661.504
Tổng chi phí hoạt động (2)	87.887.298.312	238.944.626.979	343.655.150.800
% Tổng chi phí hoạt động = (1)/(2)	8,82%	8,57%	8,54%
Tổng Lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện (3)	2.124.478.934.162	-1.442.637.099.167	1.739.765.630.679
% Lợi nhuận = (1)/(3)	0,36%	-1,42%	1,69%
Tổng Thu nhập đã thực hiện và chưa thực hiện của Quỹ (4)	2.213.616.998.778	-1.201.623.093.821	2.084.157.911.784
% Thu nhập của Quỹ = (1)/(4)	0,35%	-1,70%	1,41%

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2023</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2022</i>	<i>Từ ngày 01/01 đến 31/12/2021</i>
Tổng chi phí trả Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam	7.753.401.293	20.466.877.134	29.349.661.504
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	2.493.113.229	6.331.561.602	9.131.037.974
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	139.470.000	128.330.000	52.790.000
Phí dịch vụ giám sát	2.161.400.603	5.969.758.086	8.609.264.376
Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	2.959.417.461	8.037.227.446	11.556.569.154

d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

Theo đánh giá của chúng tôi, Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và



hoạt động độc lập. Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của Ngân hàng nhận ủy quyền cho Quỹ TCBF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Phí Tuấn Thành**